

Số: 47 /2022/QĐST-HNGĐ

Lai Vung, ngày 01 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 26/2022/TLST-HNGĐ ngày 05/4/2022 giữa:

- *Nguyên đơn*: Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số nhà 57/TL, ấp Tân L, xã Tân T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Tạm trú: Số nhà 567/44/69, Ấp 7, xã T, huyện C, tp Cần Thơ.

- *Bị đơn*: Anh Bùi Anh T, sinh năm 1976; Địa chỉ: Số nhà 57/TL, ấp Tân L, xã Tân T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị H và anh Bùi Anh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân : Chị Lê Thị H và anh Bùi Anh T cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung và cấp dưỡng:

+ Chị được quyền nuôi con chung là cháu cháu Bùi Ngọc Diễm Tr, sinh ngày 22/9/2012. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị H cùng các thành viên trong gia đình không được phép cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng , giáo dục con chung.

+ Anh Bùi Anh T được quyền nuôi con chung là cháu Bùi Anh Nh, sinh ngày 25/8/2007, anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con

Anh T cùng các thành viên trong gia đình không được phép cản trở chị H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí; tạm ứng án phí:

Chị Lê Thị H tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0005989 ngày 04/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; Chị H được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi Cục THADS huyện Lai Vung;
- UBND xã Tân T;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT, (9b, A).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Cẩm Nhung

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 09b:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của chồng và của vợ. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên, địa vị pháp lý trong vụ án, địa chỉ của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm (ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2005/NQ-HĐTP ngày 31-3-2005 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao).

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).